

Biểu số 005.T/BCB-KHCN
Ban hành kèm theo Nghị định
số 139/2026/NĐ-CP ngày
07/4/2026
Ngày nhận báo cáo:
Ngày 24 tháng báo cáo

**SỐ THUÊ BAO ĐIỆN THOẠI,
THUÊ BAO TRUY NHẬP
INTERNET BĂNG RỘNG**
Tháng ... năm ...

Đơn vị báo cáo:
Bộ Khoa học và Công
nghệ
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Thống kê, Bộ Tài
chính

Đơn vị tính: 1000 thuê bao

	Mã số	Tính đến thời điểm cuối kỳ trước	Tính đến thời điểm cuối kỳ báo cáo	So sánh thời điểm cuối kỳ báo cáo với cùng kỳ năm trước (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)
1. Thuê bao điện thoại đang hoạt động (01=02+03)	01			
- Thuê bao cố định	02			
- Thuê bao di động	03			
2. Thuê bao truy nhập Internet đang hoạt động (04=05+06)	04			
- Thuê bao băng rộng di động	05			
- Thuê bao băng rộng cố định (06=07+08+09+10)	06			
+ Thuê bao truy nhập Internet qua hình thức xDSL:	07			
+ Số thuê bao truy nhập Internet qua hệ thống cáp quang tới nhà thuê bao (FTTH)	08			
+ Thuê bao truy nhập Internet qua kênh thuê riêng (thuê bao Leased-line không quy đổi thành 256 kbit/s)	09			
+ Thuê bao truy nhập Internet qua hệ thống cáp truyền hình (CATV)	10			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 005.T/BCB-KHCN: Số thuê bao điện thoại, thuê bao truy nhập Internet băng rộng

1. Khái niệm, phương pháp tính

a) Số lượng thuê bao điện thoại

Số lượng thuê bao điện thoại là số thuê bao điện thoại cố định đang hòa mạng và số thuê bao điện thoại di động phát sinh lưu lượng thoại, tin nhắn, dữ liệu đang hoạt động hai chiều và thuê bao bị khóa một chiều tính tại thời điểm cuối kỳ báo cáo.

Phương pháp tính:

Đối với thuê bao điện thoại cố định: Sử dụng số liệu thống kê trên hệ thống của doanh nghiệp tính tại thời điểm cuối kỳ báo cáo.

Đối với thuê bao điện thoại di động là tổng số thuê bao phát sinh lưu lượng thoại, tin nhắn, dữ liệu đang hoạt động hai chiều và thuê bao bị khóa một chiều tính tại thời điểm cuối kỳ báo cáo.

b) Số lượng thuê bao truy nhập Internet băng rộng

Số thuê bao truy nhập Internet băng rộng gồm số thuê bao truy nhập Internet băng rộng cố định và số thuê bao truy nhập Internet băng rộng di động đang được duy trì dịch vụ tính tại thời điểm cuối kỳ báo cáo.

2. Cách ghi biểu

Biểu số 005.T/BCB-KHCN: Số thuê bao điện thoại, thuê bao truy nhập Internet băng rộng

- Cột 1: Ghi số lượng thuê bao tính tại thời điểm cuối kỳ trước.
- Cột 2: Ghi số lượng thuê bao tính tại thời điểm cuối kỳ báo cáo.
- Cột 3: Lấy số liệu của cột 2 chia cho số liệu cùng kỳ năm trước rồi nhân với 100.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu: số liệu từ ngày 01 đến hết ngày 22 để ước tháng báo cáo.
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê ngành Khoa học và Công nghệ.